# CHUGHG 10



Delivering A Life-changing Education

ÁCH

厄

(わざわい)

PHIẾM

氾

(あふれる)

PHAM

(さかい)

вíсн

璧

(玉のように立派)

さーける

PHÍCH

くせ

**THAO** 

あやつーる

SÀO

TẢO

藻

やくどし

厄年 nm han 氾濫

やっかい
厄介

phiên phc, rc rôi

はんらん

ngâp lut

もはん

模範

mâu, gng mâu

地田

かんぺき **完璧** 

ひなん

かいひ 回避

ne tranh

くちぐせ 口海 Câu ca miêng

ねぐせ寝癖

たいそう

体操

そうさ 操作

kurikaesu

かい そう

海藻

rong biên



DŲ

諭

さとーす

DU

愉

(たのしい)

DŨ

癒

いーえる いーやす

СНՄ

諸

(たくさんある)

Đổ

賭

かーける

TRỨ

箸

はし ua

きょうゆ

教諭

Giao viên

愉快

vui nhôn

お癒

lanh lai (vêt thng)

はせつ諸説

ははは

nhiêu ât nc

とばく 賭博

ca cc



## GIAI ĐOẠN 2



Delivering A Life-changing Education

ÁCH

厄

(わざわい)

PHIẾM

氾

(あふれる)

PHAM

範

(さかい)

ВÍСН

璧

(玉のように立派)

Tİ

避

さーける

PHÍCH

癖

くせ

THAO

操

あやつーる

SÀO

繰

くーる

TẢO

藻

ŧ

操作

寝<u>癖</u>

口癖

体操

完璧

氾濫

厄介

模範

海<u>藻</u>

避難

0 0 0

厄年

範囲

回避



DŲ

#### 諭

さとーす

DU

### 愉

(たのしい)

DŨ

#### 癒

いーえる いーやす

СНՄ

#### 諸

(たくさんある)

Đổ

#### 賭

かーける

TRỨ

#### 箸

はし

<u>賭</u>博

<u>諸</u>説

諸国

教<u>諭</u>

治癒

愉快





